

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực¹

Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2013, được sửa đổi, bổ sung bởi:

1. Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2022;

2. Nghị định số 133/2026/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả²

¹Tên Nghị định số 134/2013/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Nghị định số 17/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2022.

²Nghị định số 17/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí có căn cứ ban hành như sau:

skp

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh³

“Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Đấu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Dược ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Dầu khí ngày 06 tháng 7 năm 1993; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dầu khí ngày 09 tháng 6 năm 2000; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dầu khí ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;”

Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 54/2014/QH13, Luật số 18/2017/QH14, Luật số 67/2020/QH14, Luật số 09/2022/QH15, Luật số 11/2022/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 88/2025/QH15;

Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 94/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;”

³ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Nghị định số 17/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2022.

Nghị định này quy định hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, các biện pháp khắc phục hậu quả; thủ tục và thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực bao gồm:

1. ⁴ (được bãi bỏ).
2. ⁵ (được bãi bỏ).
3. ⁶ (được bãi bỏ).
4. ⁷ (được bãi bỏ).
5. ⁸ (được bãi bỏ).
6. ⁹ (được bãi bỏ).
7. ¹⁰ (được bãi bỏ).
8. ¹¹ (được bãi bỏ).
9. ¹² (được bãi bỏ).
10. ¹³ (được bãi bỏ).

⁴ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.

⁵ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.

⁶ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.

⁷ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.

⁸ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.

⁹ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.

¹⁰ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.

¹¹ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.

¹² Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.

¹³ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.

11. ¹⁴ (được bãi bỏ).

12. Quy định về kiểm toán năng lượng.

13. Quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải, sản xuất nông nghiệp.

14. Quy định về quản lý và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm.

15. Quy định về nhãn năng lượng trong hoạt động sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh, phân phối phương tiện, thiết bị tiêu thụ năng lượng.

16. Quy định về sản xuất, nhập khẩu, lưu thông phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng thuộc Danh mục phương tiện, thiết bị phải loại bỏ và dán nhãn năng lượng.

17. Quy định về định mức sử dụng năng lượng trong sản xuất, kinh doanh.

18. Quy định về chế độ báo cáo sử dụng năng lượng, mua sắm của đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 1a. Đối tượng áp dụng¹⁵

1. Tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây viết tắt là tổ chức, cá nhân) thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này trên lãnh thổ Việt Nam.

Tổ chức là đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này, bao gồm:

a) ¹⁶ (được bãi bỏ);

b) Tổ chức hoạt động kiểm toán năng lượng; cơ sở đào tạo kiểm toán năng lượng và cấp chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng; cơ sở đào tạo quản lý năng lượng và cấp chứng chỉ quản lý năng lượng;

c) Khách hàng sử dụng điện, khách hàng sử dụng năng lượng là cơ quan nhà nước có hành vi vi phạm mà hành vi đó không thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao; tổ chức kinh tế được thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư; hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đơn vị sự nghiệp; đơn vị vũ trang nhân dân; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; doanh nghiệp nước ngoài hoạt

¹⁴ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.

¹⁵ Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Nghị định số 17/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2022.

¹⁶ Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.

động tại Việt Nam và chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp nước ngoài hoạt động tại Việt Nam; tổ chức quốc tế, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam và chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức quốc tế, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam;

d) Các tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật có hành vi vi phạm quy định tại Nghị định này.

2. Người có thẩm quyền lập biên bản, xử phạt vi phạm hành chính và cá nhân, tổ chức khác có liên quan.

Điều 2. Quy định về thời hiệu xử phạt, hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc, hành vi vi phạm hành chính đang được thực hiện, vi phạm hành chính nhiều lần¹⁷

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm trong lĩnh vực¹⁸ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả là 01 năm; đối với các hành vi vi phạm về sản xuất, nhập khẩu phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thì thời hiệu xử phạt là 02 năm.

2. Hành vi vi phạm đã kết thúc, hành vi vi phạm đang được thực hiện được xác định căn cứ quy định tại Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

3. Xử phạt đối với trường hợp vi phạm hành chính nhiều lần

a) Cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính nhiều lần thì vi phạm nhiều lần được áp dụng là tình tiết tăng nặng để người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính xem xét ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;

b) Đối với hành vi vi phạm hành chính được Nghị định này quy định xử phạt theo giá trị, số lượng, khối lượng hoặc loại tang vật, phương tiện vi phạm thì cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính nhiều lần bị xử phạt về từng hành vi vi phạm và người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính không áp dụng tình tiết tăng nặng vi phạm nhiều lần khi ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với từng hành vi vi phạm.

Điều 3. Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính và mức phạt tiền¹⁹

¹⁷ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 2 của Nghị định số 17/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2022.

¹⁸ Cụm từ “điện lực” được bãi bỏ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.

¹⁹ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Nghị định số 17/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi

1. Hình thức xử phạt chính:

- a) Cảnh cáo;
- b) Phạt tiền.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

- a) Tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính (gọi chung là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính);
- b) Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề có thời hạn;
- c) ²⁰ đình chỉ hoạt động dán nhãn năng lượng có thời hạn.

3. Mức phạt tiền:

a) Mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực điện lực là 100.000.000 đồng đối với cá nhân và 200.000.000 đồng đối với tổ chức;

b) Mức phạt tiền quy định tại Chương II Nghị định này là mức phạt tiền áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính do cá nhân thực hiện, trừ các hành vi vi phạm hành chính được quy định do tổ chức thực hiện tại ²¹Điều 20, khoản 2 Điều 21, Điều 23, Điều 31 Nghị định này.

Điều 4. Các biện pháp khắc phục hậu quả²²

1. ²³ (được bãi bỏ)

2. Buộc tái xuất hàng hóa, vật phẩm, phương tiện vi phạm.

3. Buộc tiêu hủy hàng hóa, vật phẩm, phương tiện vi phạm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường.

4. Buộc loại bỏ yếu tố vi phạm trên hàng hóa, bao bì hàng hóa; loại bỏ tổ máy phát điện.


5. Buộc thu hồi sản phẩm, hàng hóa không bảo đảm chất lượng đã lưu thông

người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2022.

²⁰ Cụm từ “Đình chỉ hoạt động có thời hạn” được bãi bỏ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.

²¹ Cụm từ “Điều 5, Điều 7, Điều 8, từ khoản 2 đến khoản 6 Điều 9, Điều 10, khoản 4 và các khoản từ khoản 6 đến khoản 9 Điều 11, Điều 13, Điều 14” được bãi bỏ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.

²² Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 2 của Nghị định số 17/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2022.

²³ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026. 

(bao gồm cả nhãn năng lượng đã dán trên phương tiện, thiết bị hoặc sản phẩm đã dán nhãn năng lượng).

6.²⁴ **(được bãi bỏ)**

7.²⁵ **(được bãi bỏ)**

8. Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính để sung vào ngân sách nhà nước hoặc hoàn trả cho tổ chức, cá nhân bị chiếm đoạt (bao gồm cả mọi chi phí phát sinh do hành vi vi phạm gây ra (nếu có)).

9.²⁶ **(được bãi bỏ)**

10.²⁷ **(được bãi bỏ)**

11.²⁸ **(được bãi bỏ)**


12.²⁹ **(được bãi bỏ)**

13.³⁰ **(được bãi bỏ)**

14.³¹ **(được bãi bỏ)**

15.³² **(được bãi bỏ)**

16.³³ **(được bãi bỏ)**

-
- ²⁴ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.
- ²⁵ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.
- ²⁶ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.
- ²⁷ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.
- ²⁸ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.
- ²⁹ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.
- ³⁰ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.
- ³¹ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.
- ³² Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.
- ³³ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026. 

17. Buộc thực hiện đúng các quy định về định mức sử dụng năng lượng, quy chuẩn kỹ thuật trong thiết kế, thi công, sử dụng vật liệu xây dựng nhằm tiết kiệm năng lượng.

18. Buộc huỷ bỏ giấy chứng nhận kiểm toán viên năng lượng và công bố danh sách giấy chứng nhận vi phạm cho các tổ chức cấp chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng; buộc thu hồi giấy chứng nhận, kết quả thử nghiệm, chứng chỉ quản lý năng lượng, chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng đã cấp, giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo quản lý năng lượng.

19. Buộc chấm dứt lưu hành phương tiện, thiết bị, máy móc.

Chương II

HÀNH VI VI PHẠM, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ

MỤC 1.³⁴ (được bãi bỏ)

Điều 5.³⁵ (được bãi bỏ)

Điều 6.³⁶ (được bãi bỏ)

Điều 7.³⁷ (được bãi bỏ)

Điều 8.³⁸ (được bãi bỏ)

Điều 9.³⁹ (được bãi bỏ)

³⁴ Tên mục này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 7 Điều 2 của Nghị định số 17/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2022.

³⁵ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.

³⁶ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.

³⁷ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.

³⁸ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.

³⁹ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.

8/10 ✓

Điều 10. ⁴⁰ (được bãi bỏ)

Điều 11. ⁴¹ (được bãi bỏ)

Điều 12. ⁴² (được bãi bỏ)

Điều 13. ⁴³ (được bãi bỏ)

Điều 14. ⁴⁴ (được bãi bỏ)

Điều 15. ⁴⁵ (được bãi bỏ)

MỤC 2.⁴⁶ (được bãi bỏ)

Điều 16. ⁴⁷ (được bãi bỏ)

Điều 17. ⁴⁸ (được bãi bỏ)

Điều 18. ⁴⁹ (được bãi bỏ)

MỤC 3.⁵⁰ (được bãi bỏ)

-
- ⁴⁰ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.
- ⁴¹ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.
- ⁴² Điều này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.
- ⁴³ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.
- ⁴⁴ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.
- ⁴⁵ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.
- ⁴⁶ Tên mục này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 19 Điều 2 của Nghị định số 17/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2022.
- ⁴⁷ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.
- ⁴⁸ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.
- ⁴⁹ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.
- ⁵⁰ Tên mục này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 23 Điều 2 của Nghị định số 17/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm

Điều 19. Vi phạm của cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm về kiểm toán năng lượng⁵¹

1. Phạt cảnh cáo đối với hành vi không thực hiện đầy đủ nội dung của báo cáo kiểm toán theo biểu mẫu quy định.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không thực hiện các biện pháp khắc phục khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Không thực hiện chế độ báo cáo sử dụng năng lượng theo quy định.

3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện kiểm toán năng lượng theo quy định.

Điều 20. Vi phạm quy định về đào tạo và cấp chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng

1. Đối với tổ chức có hành vi tổ chức khóa đào tạo và cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo kiểm toán viên năng lượng không bảo đảm điều kiện theo quy định:

a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định về đội ngũ giảng viên;

b) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không tuân thủ nội dung đào tạo;

c) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định về cơ sở vật chất;

d) Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức đào tạo khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo kiểm toán viên năng lượng không đúng quy định về đào tạo, cấp chứng chỉ quản lý năng lượng và kiểm toán viên năng lượng.

3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi tổ chức thi để cấp chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng không đúng quy định về đào tạo, cấp chứng chỉ quản lý năng lượng và kiểm toán viên năng lượng.

và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2022.

⁵¹ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 24 Điều 2 của Nghị định số 17/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2022.

gla

4. ⁵² (được bãi bỏ)

5. ⁵³ Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc huỷ bỏ giấy chứng nhận kiểm toán viên năng lượng và công bố danh sách giấy chứng nhận vi phạm cho các tổ chức cấp chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng đối với hành vi vi phạm quy định tại các điểm b, điểm c và điểm d khoản 1, khoản 2 Điều này;

b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính để hoàn trả cho người học (bao gồm cả mọi chi phí phát sinh do hành vi vi phạm gây ra) đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b, điểm c và điểm d khoản 1, khoản 2 Điều này; trường hợp không xác định được người học để hoàn trả thì nộp vào ngân sách nhà nước.

c) Buộc thu hồi chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng đã cấp đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 21. Vi phạm quy định về thực hiện kiểm toán năng lượng

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Sử dụng chứng chỉ kiểm toán viên giả mạo;

b) Cho thuê, cho mượn chứng chỉ kiểm toán viên để thực hiện kiểm toán.

2. ⁵⁴ Phạt tiền cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi tự thực hiện chế độ kiểm toán năng lượng hoặc thuê tổ chức kiểm toán năng lượng không đủ năng lực thực hiện kiểm toán năng lượng (không có đội ngũ kiểm toán viên năng lượng được cấp chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng hoặc không có phương tiện, thiết bị kỹ thuật phù hợp phục vụ cho việc kiểm toán năng lượng).

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi cố ý

⁵² Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 25 Điều 2 của Nghị định số 17/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2022.

⁵³ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 25 Điều 2 của Nghị định số 17/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2022.

⁵⁴ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 26 Điều 2 của Nghị định số 17/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2022.

làm sai lệch báo cáo kiểm toán năng lượng.

4. ⁵⁵ Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

Điều 22. Vi phạm quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất công nghiệp⁵⁶

Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật, định mức sử dụng năng lượng, biện pháp quản lý năng lượng và công nghệ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả bắt buộc áp dụng trong thiết kế, thi công, lắp đặt, vận hành trang thiết bị nhằm tiết kiệm năng lượng.

Điều 23. Vi phạm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất, cung cấp năng lượng

1. Phạt tiền từ 60.000.000 đến 70.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi không loại bỏ các tổ máy phát điện có công nghệ lạc hậu, hiệu suất thấp theo lộ trình do cơ quan có thẩm quyền quy định.

2. Phạt tiền từ 90.000.000 đến 100.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi lắp đặt tổ máy phát điện có công nghệ lạc hậu, hiệu suất thấp không được xây dựng theo quy định.

3. ⁵⁷ (được bãi bỏ)

4. ⁵⁸ Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc loại bỏ tổ máy phát điện theo lộ trình do cơ quan nhà nước có thẩm

⁵⁵ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 26 Điều 2 Nghị định số 17/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2022.

⁵⁶ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 27 Điều 2 Nghị định số 17/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2022.

⁵⁷ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 28 Điều 2 Nghị định số 17/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2022.

⁵⁸ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 28 Điều 2 Nghị định số 17/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2022.

quyền quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 24. Vi phạm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong chiếu sáng công cộng

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng để hệ thống chiếu sáng hoạt động ngoài khung giờ theo mùa, vùng, miền theo quy định.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi sửa chữa, thay thế thiết bị chiếu sáng, sử dụng thiết bị chiếu sáng không đúng quy chuẩn kỹ thuật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong chiếu sáng công cộng.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi lắp đặt mới hệ thống chiếu sáng công cộng sử dụng thiết bị chiếu sáng không đúng quy chuẩn kỹ thuật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong chiếu sáng công cộng.

4.⁵⁹ Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc sử dụng thiết bị chiếu sáng đúng quy chuẩn kỹ thuật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong chiếu sáng công cộng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

Điều 25. Vi phạm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong hoạt động xây dựng

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện đúng các quy định về định mức sử dụng năng lượng, quy chuẩn kỹ thuật trong thiết kế, thi công, sử dụng vật liệu xây dựng nhằm tiết kiệm năng lượng.

2.⁶⁰ Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thực hiện đúng các quy định về định mức sử dụng năng lượng, quy chuẩn kỹ thuật trong thiết kế, thi công, sử dụng vật liệu xây dựng nhằm tiết kiệm năng lượng đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này.

Điều 26. Vi phạm quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với tổ chức, doanh nghiệp trong hoạt động vận tải⁶¹

⁵⁹ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 29 Điều 2 của Nghị định số 17/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2022.

⁶⁰ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 30 Điều 2 của Nghị định số 17/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2022.

⁶¹ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 31 Điều 2 của Nghị định số 17/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng phương tiện vận tải thuộc Danh mục phương tiện, thiết bị phải loại bỏ theo quy định.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện chế độ báo cáo sử dụng nhiên liệu, năng lượng theo quy định.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất thiết bị, phương tiện vận tải không tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật, định mức tiêu thụ năng lượng về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất thiết bị, phương tiện vận tải.

4. Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi nhập khẩu thiết bị, phương tiện vận tải không tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật, định mức tiêu thụ năng lượng về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với thiết bị, phương tiện vận tải.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc chấm dứt lưu hành thiết bị, phương tiện vận tải đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc tái xuất thiết bị, phương tiện vận tải đã nhập khẩu đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này;

c) Buộc tiêu hủy thiết bị, phương tiện vận tải đã nhập khẩu đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này trong trường hợp không thể thực hiện được biện pháp buộc tái xuất quy định tại điểm b khoản này.

Điều 27. Vi phạm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp

Đối với hành vi sử dụng phương tiện, thiết bị đánh bắt thủy sản, máy móc nông nghiệp có công nghệ lạc hậu, hiệu suất năng lượng thấp thuộc Danh mục phương tiện, thiết bị phải loại bỏ theo lộ trình do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành:

1. Phạt cảnh cáo đối với hành vi vi phạm không nghiêm trọng.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tiếp tục vi phạm sau thời hạn 06 tháng kể từ ngày bị phạt cảnh cáo.

3.⁶² Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc chấm dứt lưu hành phương tiện, thiết bị, máy móc đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này.

kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2022.

⁶² Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 32 Điều 2 của Nghị định số 17/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2022.

SM

Điều 28. Vi phạm quy định về đào tạo và cấp chứng chỉ quản lý năng lượng

1. Đối với hành vi tổ chức khóa đào tạo cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo quản lý năng lượng không bảo đảm điều kiện theo quy định:

a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định về đội ngũ giảng viên;

b) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không tuân thủ nội dung đào tạo theo quy định hoặc vi phạm quy định về tài liệu giảng dạy;

c) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định về cơ sở vật chất;

d) Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức đào tạo khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

2. Đối với hành vi cấp chứng chỉ quản lý năng lượng không đúng quy định:

a) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy chế thi cấp chứng chỉ theo quy định;

b) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi cấp chứng chỉ khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

3.⁶³ (Được bãi bỏ)


4.⁶⁴ Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thu hồi giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo quản lý năng lượng đã cấp đối với hành vi quy định tại điểm b, điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính (bao gồm cả mọi chi phí phát sinh do hành vi vi phạm gây ra) để hoàn trả cho người học đối với hành vi vi phạm quy định tại các điểm b, điểm c và điểm d khoản 1 Điều này; trường hợp không xác định được người học để hoàn trả thì nộp vào ngân sách nhà nước;

c) Buộc thu hồi chứng chỉ quản lý năng lượng đã cấp đối với hành vi quy định tại khoản 2 Điều này.

⁶³ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 33 Điều 2 của Nghị định số 17/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2022.

⁶⁴ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 33 Điều 2 của Nghị định số 17/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2022. 

Điều 29. Vi phạm quy định về quản lý năng lượng⁶⁵

1. Phạt cảnh cáo đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Người đứng đầu cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm không thực hiện đầy đủ các nội dung của mô hình quản lý năng lượng đối với cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm;

b) Người đứng đầu tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước không thực hiện đầy đủ các quy định quản lý và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bao gồm: không xây dựng và gửi kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả hàng năm cho cơ quan quản lý nhà nước về năng lượng tại địa phương; vi phạm quy định về chế độ báo cáo về tình hình sử dụng năng lượng, không xây dựng quy chế tiết kiệm năng lượng tại cơ sở, cơ quan, đơn vị; không tuân thủ Danh mục phương tiện, thiết bị tiết kiệm năng lượng do cơ quan có thẩm quyền ban hành trong công tác mua sắm, trang bị phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không chỉ định hoặc chỉ định người đảm nhận chức danh người quản lý năng lượng không đủ điều kiện.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không xây dựng kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả hàng năm, 05 năm; không tuân thủ chế độ báo cáo theo quy định và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch hàng năm, 05 năm.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng chứng chỉ người quản lý năng lượng từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 30. Vi phạm quy định về dán nhãn năng lượng và sử dụng nhãn năng lượng⁶⁶

1. Xử phạt đối với hành vi không thực hiện dán nhãn năng lượng cho phương tiện, thiết bị phải dán nhãn năng lượng như sau:

a) Phạt cảnh cáo đối với vi phạm lần đầu;

b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện dán nhãn năng lượng cho phương tiện, thiết bị phải dán nhãn năng lượng

⁶⁵ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 34 Điều 2 của Nghị định số 17/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2022.

⁶⁶ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 35 Điều 2 của Nghị định số 17/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2022. *hhu?*

trong trường hợp tái phạm.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không báo cáo hoặc báo cáo không trung thực với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về số lượng, chủng loại phương tiện, thiết bị phải dán nhãn năng lượng được sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh, phân phối.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm quy định về sử dụng nhãn năng lượng sai quy cách sau đây:

a) Gắn nhãn năng lượng lên phương tiện, thiết bị hoặc bao gói có kích thước không phù hợp;

b) Thay đổi kích thước nhãn năng lượng tăng hoặc giảm không theo tỉ lệ;

c) Làm che lấp, gây nhầm lẫn ảnh hưởng tới thông tin ghi trên nhãn năng lượng.

4. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không thực hiện công bố hiệu suất năng lượng của phương tiện, thiết bị;

b) Tiếp tục dán nhãn năng lượng cho phương tiện, thiết bị hoặc không thực hiện công bố lại khi có thay đổi tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng do cơ quan có thẩm quyền công bố.

5. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không cung cấp thông tin hoặc cung cấp sai thông tin hiệu suất năng lượng trên nhãn năng lượng so với hồ sơ công bố hiệu suất năng lượng của phương tiện, thiết bị (bao gồm cả kinh doanh phân phối sản phẩm trên các nền tảng kỹ thuật số);

b) Tuyên truyền, quảng cáo cung cấp thông tin về hiệu suất năng lượng không đúng sự thật về mức tiêu thụ năng lượng của phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng (bao gồm cả kinh doanh phân phối sản phẩm trên các nền tảng kỹ thuật số).

6. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi dán nhãn năng lượng cho phương tiện, thiết bị không đúng với hồ sơ công bố hiệu suất năng lượng, dán nhãn năng lượng hoặc dán nhãn năng lượng cho phương tiện, thiết bị khi chưa thực hiện công bố dán nhãn năng lượng.

7. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động dán nhãn năng lượng từ 04 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này.

8. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc loại bỏ yếu tố vi phạm trên phương tiện, thiết bị hoặc bao bì đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này;

b) Buộc thu hồi sản phẩm đã dán nhãn năng lượng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 6 Điều này.

Điều 31. Vi phạm quy định thử nghiệm và chứng nhận hiệu suất năng lượng

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi cấp giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn, kết quả thử nghiệm đạt tiêu chuẩn về hiệu suất năng lượng cho phương tiện, thiết bị không đạt tiêu chuẩn.

2. ⁶⁷ Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thu hồi giấy chứng nhận, kết quả thử nghiệm đã cấp đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính (bao gồm cả mọi chi phí phát sinh do hành vi vi phạm gây ra) để hoàn trả lại cho cá nhân, tổ chức bị chiếm đoạt đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp không xác định được cá nhân, tổ chức bị chiếm đoạt để hoàn trả thì nộp vào ngân sách nhà nước.

Điều 32. Vi phạm các quy định về Danh mục phương tiện, thiết bị phải dán nhãn năng lượng, áp dụng mức năng lượng tối thiểu và lộ trình thực hiện⁶⁸

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định mức hiệu suất năng lượng tối thiểu trong sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh, phân phối các phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng thuộc Danh mục phương tiện, thiết bị phải dán nhãn năng lượng.

2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất, nhập khẩu các phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng thuộc Danh mục phương tiện, thiết bị phải loại bỏ.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật, phương tiện, thiết bị vi phạm đối với hành vi quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tái xuất phương tiện, thiết bị nhập khẩu đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Buộc tiêu hủy phương tiện, thiết bị nhập khẩu đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này trong trường hợp không thể thực hiện được biện pháp buộc tái xuất quy định tại điểm b khoản này.

⁶⁷ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 36 Điều 2 của Nghị định số 17/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2022.

⁶⁸ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 37 Điều 2 của Nghị định số 17/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2022.



Chương III

THẨM QUYỀN LẬP BIÊN BẢN VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH⁶⁹

Điều 33. Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành

1. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm quy định tại các điều từ Điều 34 đến Điều 37 của Nghị định này.

2. Người thuộc lực lượng quân đội nhân dân, công an nhân dân, công chức, viên chức thuộc các cơ quan chuyên môn có thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực⁷⁰ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đang thi hành công vụ, nhiệm vụ.

Điều 34. Thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính xảy ra tại địa phương thuộc phạm vi quản lý, cụ thể như sau:

1.⁷¹ (được bãi bỏ)

2.⁷² (được bãi bỏ)

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm quy định tại⁷³ các điều từ Điều 15 đến Điều 32 Nghị định này:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng đối với cá nhân và phạt tiền đến 200.000.000 đồng đối với tổ chức;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

d) Tước quyền sử dụng chứng chỉ có thời hạn;

⁶⁹ Chương này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 38 Điều 2 của Nghị định số 17/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2022.

⁷⁰ Cụm từ “điện lực” được bãi bỏ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.

⁷¹ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.

⁷² Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.

⁷³ Cụm từ: “Điều 5; Điều 6; khoản 1, 2, 3 Điều 9; khoản 1 Điều 10; Điều 11; Điều 12 và” được bãi bỏ theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.

đ) ⁷⁴ đình chỉ hoạt động dán nhãn năng lượng có thời hạn;

e) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền xử phạt.

Điều 35. ⁷⁵ (được bãi bỏ)

Điều 36. ⁷⁶ (được bãi bỏ)

Điều 37. Thẩm quyền xử phạt của Quản lý thị trường

1. Kiểm soát viên thị trường đang thi hành công vụ có thẩm quyền xử phạt cảnh cáo đối với các hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 30 Nghị định này.

2. Đội trưởng Đội Quản lý thị trường, Trưởng phòng Nghiệp vụ thuộc Cục Nghiệp vụ quản lý thị trường có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm quy định tại các khoản từ khoản 1 đến khoản 3 Điều 30 và khoản 1 Điều 32 Nghị định này:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 25.000.000 đồng đối với cá nhân và phạt tiền đến 50.000.000 đồng đối với tổ chức;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 50.000.000 đồng;

d) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền xử phạt.

3. Cục trưởng Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh, Cục trưởng Cục nghiệp vụ quản lý thị trường trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm quy định tại các khoản từ khoản 1 đến khoản 5 Điều 30 và khoản 1 Điều 32 Nghị định này:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng đối với cá nhân và phạt tiền đến 100.000.000 đồng đối với tổ chức;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

d) Đình chỉ hoạt động dán nhãn năng lượng có thời hạn;

đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền xử phạt.

4. Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường có thẩm quyền xử phạt đối

⁷⁴ Cụm từ “Đình chỉ hoạt động có thời hạn” được bãi bỏ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.

⁷⁵ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.

⁷⁶ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.

với các hành vi vi phạm quy định tại Điều 30 và Điều 32 Nghị định này:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng đối với cá nhân và phạt tiền đến 200.000.000 đồng đối với tổ chức;
- c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- d) Đình chỉ hoạt động dán nhãn năng lượng có thời hạn;
- đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền xử phạt.

Điều 38. ⁷⁷ (được bãi bỏ)

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH⁷⁸

⁷⁷ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.

⁷⁸ Điều 5 và Điều 6 của Nghị định số 17/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2022 quy định như sau:

“Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí xảy ra trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà sau đó mới bị phát hiện thì áp dụng quy định tại Nghị định này để xử phạt vi phạm hành chính nếu Nghị định này không quy định trách nhiệm pháp lý hoặc quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn cho cá nhân, tổ chức vi phạm.

Điều 6. Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.
2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.”

Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026 quy định như sau:

“Điều 30. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.
2. Bãi bỏ một số cụm từ, điểm, khoản, điều của Nghị định số 134/2013/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2022/NĐ-CP như sau:
 - a) Bãi bỏ từ khoản 1 đến khoản 11 Điều 1; điểm a khoản 1 Điều 1a; các khoản 1, 6, 7 và các khoản từ khoản 9 đến khoản 16 Điều 4; các điều từ Điều 5 đến Điều 18; khoản 1 và khoản 2 Điều 34; Điều 35; Điều 36; Điều 38; điểm a và điểm b khoản 3 Điều 39 và điểm b khoản 1 Điều 40;
 - b) Bãi bỏ cụm từ “điện lực” tại khoản 1 Điều 2 và khoản 2 Điều 33;
 - c) Bãi bỏ cụm từ “đình chỉ hoạt động điện lực có thời hạn” tại điểm c khoản 2 Điều 3 và điểm đ khoản 3 Điều 34;
 - d) Bãi bỏ cụm từ “Điều 5, Điều 7, Điều 8, từ khoản 2 đến khoản 6 Điều 9, Điều 10, khoản 4 và các khoản từ khoản 6 đến khoản 9 Điều 11, Điều 13, Điều 14” tại điểm b khoản 3 Điều 3;
 - đ) Bãi bỏ cụm từ “Điều 5; Điều 6; khoản 1, 2, 3 Điều 9; khoản 1 Điều 10; Điều 11; Điều 12; và” tại khoản 3 Điều 34;

Điều 39. Hiệu lực thi hành⁷⁹

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 12 năm 2013. Những nội dung khác có liên quan không quy định tại Nghị định này được thực hiện theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. ⁸⁰ và Nghị định số 73/2011/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả hết hiệu lực từ ngày Nghị định này có hiệu lực.

3. Quy định chuyển tiếp

a) ⁸¹ (**được bãi bỏ**)

b) ⁸² (**được bãi bỏ**)

c) Các hành vi vi phạm xảy ra trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng sau khi Nghị định này có hiệu lực thi hành mới bị phát hiện, lập biên bản thì xử lý theo quy định tại Nghị định này;

e) Bãi bỏ cụm từ “Nghị định số 68/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm pháp luật trong lĩnh vực điện lực” tại khoản 2 và điểm d khoản 3 Điều 39.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Nghị định này được sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 31. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trường hợp hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực xảy ra và kết thúc trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành sau đó mới bị phát hiện hoặc đang xem xét giải quyết khi Nghị định này đã có hiệu lực thì áp dụng Nghị định đang có hiệu lực tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm để xử lý.

2. Trường hợp hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực xảy ra trước ngày Nghị định này có hiệu lực nhưng vẫn đang diễn ra khi Nghị định này đã có hiệu lực thi hành thì áp dụng quy định tại Nghị định này để xử lý.

3. Đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được ban hành hoặc đã được thi hành xong trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, mà cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính còn khiếu nại thì áp dụng quy định về xử phạt vi phạm hành chính tại thời điểm ban hành quyết định xử phạt để giải quyết.

Điều 32. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.”

⁷⁹ Tên Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 39 Điều 2 của Nghị định số 17/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2022.

⁸⁰ Cụm từ: “Nghị định số 68/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm pháp luật trong lĩnh vực điện lực” được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.

⁸¹ Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.

⁸² Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.

d) Các hành vi vi phạm đã lập biên bản vi phạm trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì áp dụng⁸³, Nghị định số 73/2011/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả hoặc Nghị định xử phạt hành chính trong lĩnh vực có liên quan để xử phạt. Nếu tại thời điểm ra quyết định xử phạt mà Nghị định này có hiệu lực thì áp dụng Nghị định này trong trường hợp Nghị định này không quy định bị xử phạt hoặc quy định hình thức xử phạt và mức xử phạt nhẹ hơn đối với hành vi vi phạm đó;

đ) Các hành vi vi phạm đã xảy ra nhưng kết thúc sau ngày Nghị định này có hiệu lực thì hành thi áp dụng theo quy định tại Nghị định này để xử phạt.

Điều 40. Trách nhiệm thi hành⁸⁴

1. Bộ Công Thương có trách nhiệm:

a) Tổ chức thi hành Nghị định này;

b)⁸⁵ (*được bãi bỏ*)

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

BỘ CÔNG THƯƠNG

Số: **26** /VBHN-BCT

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày **10** tháng **4** năm 2026

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Bộ Tư pháp (để theo dõi);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Trang thông tin điện tử Bộ Công Thương;
- Vụ Pháp chế (để đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về quản lý văn bản);
- Lưu: VT, ĐL.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Nguyễn Hoàng Long

⁸³ Cụm từ: “Nghị định số 68/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm pháp luật trong lĩnh vực điện lực” được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.

⁸⁴ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 40 Điều 2 của Nghị định số 17/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2022.

⁸⁵ Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 133/2026/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.

